TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 9 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Minh T, sinh năm: 1990. Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường H, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1988. Địa chỉ cư trú: đường H, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã. Bà và ông N không còn chung sống từ tháng 8/2024 đến nay. Bà T yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 26/02/2016, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án phân chia.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn N và thông báo về nội dung yêu cầu

khởi kiện của bà T. Ông N từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Thị Minh T và ông Nguyễn Văn N kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Bà T yêu cầu ly hôn với ông N. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Nguyễn Văn N, Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập ông N đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập ông N để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông N đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại các Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã. Bà và ông N đã không còn chung sống, ông N bỏ đi từ tháng 8/2024. Bà xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với ông N. Dù ông N đã được triệu tập tham gia tố tụng vụ án nhưng đều vắng mặt và không yêu cầu hàn gắn. Xét thấy, bà T kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông N không yêu cầu hàn gắn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho bà T ly hôn với ông N.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 26/02/2016, hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ông N không có ý kiến về vấn đề này. Để đảm bảo ổn định cho con chung cần tiếp tục giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về trác nhiệm cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Ông N không có ý kiến phản đối. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà T và ông N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 227, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 26/02/2016, cho bà Lê Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, bà Lê Thị Minh T phải nộp. Ngày 08/7/2024 bà Lê Thị Minh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0008972 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Tân Bằng, H.Thới Bình, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.